

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14/GOMYTHO/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Công Ty TNHH EB Tân Phú tại Mỹ Tho

Địa chỉ: 545 đường Lê Văn Phẩm, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 02733 878 011

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0312120895-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 760/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 20-08-2019/ Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang .

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH MUFFIN CÀ PHÊ
2. Thành phần: Bột mì, đường, muối, nước, bột muffin vani, bột cà phê
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 03 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 40g*3 cái, 40g*6 cái.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

BÁNH MUFFIN CÀ PHÊ

Thành phần: Bột mì, đường, muối, nước, bột muffin vani, bột cà phê.

Nơi đóng gói: GO! MỸ THO

Địa chỉ: 545 Lê Văn Phẩm, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

NSX & HSD: Xem trên tem giá

Khối lượng: Xem trên tem giá

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát

HDSD: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

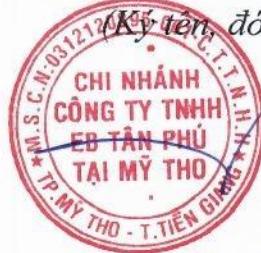
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quyết định số 46/2007/BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Mỹ Tho, ngày 03 tháng 09 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Thanh Giang
GIÁM ĐỐC SIÊU THỊ





SGS

Report N°: 1905150040

Page N°: 1 / 3

Ho Chi Minh City, Date: May 15, 2019
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 15/05/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/04232-3/R1
Đơn hàng: FDL19/04232-3/R1

CLIENT'S NAME : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ TẠI MỸ THO
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : 545 ĐƯỜNG LÊ VĂN PHẨM, PHƯỜNG 5, TP. MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG,
Địa chỉ VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: CAKE : Bánh
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 500g) in plastic bag : Mẫu (khoảng 500g) chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: BÁNH MUFFIN CÀ PHÊ
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: April 24, 2019 : 24/04/2019
Testing period Thời gian thử nghiệm	: April 25 – May 07, 2019 : 25/04/2019 – 07/05/2019
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay

Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra

Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this

N.S.D.N.01/2019
SGS
TRÁ
QUẢN 3

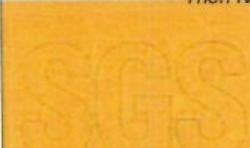


DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Limit ⁽¹⁾ Giới hạn cho phép	Unit Đơn vị
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013 ^{(A) (H)}	1.0×10^1	< 10 ⁴	cfu/g
2. Presumptive <i>Bacillus cereus</i> <i>Bacillus cereus giả định</i>	ISO 7932:2004 ^{(A) (H) (T)}	< 10	< 10	cfu/g
3. <i>Clostridium perfringens</i> <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004 ^{(A) (H) (T)}	< 10	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006 ^{(A) (H) (T)}	< 10	< 10	cfu/g
5. <i>E. coli</i> <i>E. coli</i>	ISO 16649-3:2015 ^(A)	Not Found <i>Không phát hiện</i>	Not Found <i>Không phát hiện</i>	/g
6. <i>Staphylococcus aureus</i> <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM Chapter 12 (2016) ^(A)	< 10	< 10	cfu/g
7. Total Yeast & Mold <i>Tổng nấm men và nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008 ^{(A) (H)}	< 10	< 10 ²	cfu/g
8. Cadmium (Cd) <i>Cadimi</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^{(A) (H)}	Not Detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	< 0.2	mg/kg
9. Lead (Pb) <i>Chì</i>		Not Detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	< 0.2	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as " $< LOQ$ ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as < 10 cfu/g.
Kết quả phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thi kết quả sẽ được thể hiện là " $< LOQ$ ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đồ đối với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả < 10 cfu/g.
- ⁽¹⁾ According to Decision No. 46/2007/QĐ-BYT /Dựa theo Quyết Định số 46/2007/QĐ-BYT
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp VÀ Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

**SGS Vietnam Ltd.**

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay

Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra

Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this



SGS

PHOTO APPENDIX/ PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 30 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS**
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 30 ngày nếu
không có thông báo đặc biệt khác

*This report supersedes all previous documents bearing the test report number 19050707BD – Dated: May 07 2019
Báo cáo này thay thế cho tất cả các văn bản trước đây mang số báo cáo thử nghiệm 19050707BD – Phát hành ngày: 07/05/2019*

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD

Thay mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thủ Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this